

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2021

“V/v: Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

I. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

2. Các Hội thẩm nhân dân:

2.1. Bà Lê Thị O;

2.2. Ông Lê Quang T.

II. Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

II. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Anh D, sinh năm 1982, (có mặt).

Quê quán: Thôn M K, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1981, (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Quê quán: Khu 3, xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ nơi công tác: Nhân viên Khoa y tế công cộng thuộc Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Năng D1, sinh ngày 20/11/2007; HKTT: Số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Hiện ở địa chỉ: Thôn M K, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- Người giám hộ cho cháu D1 là Chị Bùi Thị N và anh Phạm Anh D (bố, mẹ đẻ của cháu).

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Phạm Năng V, sinh năm 1949, (vắng mặt);

Trú tại: Thôn M K, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4.2. Ông Trần Văn N1, sinh năm 1957, (vắng mặt).

Trú tại: Thôn M K, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-11-2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Phạm Anh D trình bày: Anh và Chị Bùi Thị N, sinh năm 1981 người quê ở xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và hiện đang công tác tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên kết hôn với nhau vào năm 2005 nhưng trong quá trình chung sống cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2020 hai bên đã ra Tòa án làm thủ tục giải quyết việc ly hôn nhau và được Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu giải quyết bằng bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/HNGĐ-ST ngày 12/5/2020 và đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó ngoài giải quyết về ly hôn, còn giải quyết về con chung, trong quyết định của bản án đã giao cả 03 con chung, gồm cháu lớn là Phạm Thị D2, sinh ngày 08/5/2006; cháu thứ hai là Phạm Năng D1, sinh ngày 20/11/2007 và cháu thứ ba là Phạm Anh H, sinh ngày 03/8/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong 03 con hiện cháu D2 và cháu H vẫn đang đi học, còn cháu D1 bị thiếu năng trí tuệ từ nhỏ nên phải ở nhà. Tuy nhiên sau khi giao cả 03 con cho chị N nuôi dưỡng, anh nhận thấy rằng việc chị N nuôi cả 03 con là không đảm bảo, không quan tâm, chăm sóc, quản lý đầy đủ cho cháu D1 dẫn đến sự việc cháu nhiều lần bỏ nhà đi lạc và anh phải qua nhiều kênh thông tin, cùng với sự giúp đỡ của các cơ quan mới có thể tìm đón được cháu về, do đó từ cuối năm 2020 anh phải đón cháu về trực tiếp chăm sóc cho đến nay. Trong khi đó bệnh tình của cháu D1 ngày càng nặng, nhiều lần cháu gây nguy hiểm đối với sức khỏe

của những người chăm sóc hay tiếp xúc gần với cháu, trong khi hiện cháu đang độ tuổi phát triển có sức khỏe về mặt thể chất nên rất khó quản lý. Vì vậy anh và gia đình đã phải bố trí, thiết kế phòng riêng chuyên biệt để tiện chăm sóc cho cháu. Bản thân chị N kể từ khi anh đón cháu về nuôi cũng không đến hỏi han, quan tâm gì. Đến nay anh xác định hai bên cần chia sẻ gánh nặng trong việc chăm sóc con cái, đảm bảo cho các con được phát triển tốt nhất, đồng thời để tiện cho việc đại diện để đưa cháu D1 đi khám, chữa bệnh nên anh làm đơn đề nghị tới Tòa án để làm thủ tục xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu D1 theo quy định của pháp luật. Nếu anh được giao trực tiếp nuôi cháu D1 thì anh không yêu cầu chị N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu D1 và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh cho biết hiện công việc của anh là công chức, là Trưởng Công an xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nên anh có thể đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu D1.

Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã thụ lý, giải quyết vụ án và thông báo cho các bên đương sự đến giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về các nội dung liên quan: Ngày 23/7/2021 cho Ngọc đến Tòa án làm việc và chị N đã có lời khai, quan điểm như sau: Về việc chị và anh D kết hôn vào năm 2005 và đến năm 2020 hai bên giải quyết ly hôn nhau tại Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu và Tòa án đã giải quyết, xét xử bằng bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/HNGĐ-ST ngày 12/5/2020 và đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó ngoài quyết định cho ly hôn, Tòa án còn giao cả 03 con chung (cháu Phạm Thị D2, Cháu Phạm Năng D1 và cháu Phạm Anh H) cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết, nội dung cũng thống nhất như anh D đã trình bày. Ngoài ra chị còn cho biết cháu D2 và cháu H vẫn đang đi học, còn cháu D1 bị thiếu năng trí tuệ từ nhỏ nên phải ở nhà. Ban đầu sau khi ly hôn chị cùng 03 con tạm thời vẫn sinh sống tại ngôi nhà nơi đăng ký hộ khẩu (thuộc số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) nhưng chỉ được khoảng 01 tháng thì ông, bà nội và anh D không cho ở nữa nên chị cùng 03 con đã dọn đi và kể từ đó 04 mẹ con chị đi thuê nhà, rồi đi ở nhờ (không ổn định chỗ ở cụ thể một chỗ nào). Mọi sinh hoạt đối với 03 con kể từ khi Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng đều do một mình chị chu cấp, bản thân anh D không chu cấp gì cho cả 03 cháu. Về sinh hoạt, chăm sóc đối với các cháu sau khi ly hôn: Bản thân chị và 03 con chung tự lương tựa vào nhau, theo đó ban ngày khi chị đi làm thì 03 cháu tự trông nhau, còn nếu như con lớn (cháu D2) và con út (cháu H) cùng đi học thì cháu D1 ở nhà một mình. Bản thân cháu D1 bị thiếu năng trí tuệ từ bé và cho đến nay vẫn không thể tự chăm sóc được cho bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày vẫn cần sự giúp đỡ, chăm sóc của chị. Trong thời gian cháu D1 sống cùng chị sau khi ly hôn có xảy ra việc cháu D1 đi lạc nhưng ngay sau đó chị đã báo tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tìm cháu và đón cháu về. Khoảng 04 tháng trở lại đây anh D tự ý đến đón cháu D1 về nuôi dưỡng mà không được sự đồng ý của chị, sau đó anh D đến nơi mẹ con

chị sinh sống để lấy quần áo của cháu D1 mang về và trông nom cháu D1 kể từ đó đến nay, mặc dù chị đã nhắn bảo anh D mang con trao trả lại cho chị nuôi nhưng không thấy anh D mang trả. Hiện nay công việc của chị là Nhân viên thuộc Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000đ – 7.000.000đ/01 tháng. Ngoài ra chị còn được sự giúp đỡ của gia đình bên ngoại nên có thể đảm bảo cho việc cho các cháu ăn học đầy đủ. Nay anh D làm đơn đề nghị đến Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu để xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với Cháu Phạm Năng D1, quan điểm của chị không nhất trí. Ngoài ra trong buổi hòa giải ngày 08/9/2021 chị Giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đây và chị đề nghị Tòa án giữ nguyên như phán quyết của bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/HNGĐ-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân huyện Khoái Châu về việc giao cả 03 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị xác định không có ý kiến gì khác nên chị có đơn đề nghị Tòa án không báo chị đến nữa và giải quyết vắng mặt chị theo như quan điểm chị đã trình bày.

Tại các tài liệu các bên đương sự cung cấp, cũng như nội dung xác minh của Tòa án tại địa phương xã Đại Tập, cùng lời khai của những người làm chứng đều cho thấy: Thống nhất như lời khai của anh D.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh D có mặt giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện đã trình bày trước đây. Ngoài ra anh tự nguyện xin nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nvắng mặt không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 229 - BLTTDS năm 2015; Các Điều 69, 70, khoản 1 Điều 71, 72, 73, 81, 82, 83, 84, 110 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ tranh chấp: Cần xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao Cháu Phạm Năng D1, sinh ngày

20/11/2007 cho anh Phạm Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 24/9/2021 cho đến khi trưởng thành và có thể tự lập.

- Về cấp dưỡng nuôi con đối với cháu D1: Không đặt ra giải quyết.
- Sau khi ly hôn chị N có quyền thăm nom, giáo dục con chung đối với cháu D1 theo quy định của pháp luật.
- Áp dụng Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D về việc nhận nộp thay cho chị N toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS 2015 xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình trong đó tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ nơi công tác tại: Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và hiện cư trú trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

[2] Về thành phần người tham gia tố tụng: Thành phần người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có người giám hộ; những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai, quan điểm, đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 229 của BLTTDS 2015 vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Qua tài liệu các bên cung cấp, Tòa án xác minh, thu thập cho thấy thống nhất về nội dung anh Phạm Anh D, sinh năm 1982 - Quê quán: Thôn M K, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 227, khu phố Thượng, đường S T, thị trấn K C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và Chị Bùi Thị N, sinh năm 1981

quê quán ở xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và hiện đang công tác tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên kết hôn với nhau vào năm 2005, đến năm 2020 hai bên đã ra Tòa án làm thủ tục giải quyết việc ly hôn nhau, được Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu giải quyết, xét xử bằng bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/HNGĐ-ST ngày 12/5/2020 và đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó ngoài giải quyết về ly hôn, hai bên còn giải quyết về con chung, trong quyết định của bản án đã giao cả 03 con chung, gồm cháu lớn là Phạm Thị D2, sinh ngày 08/5/2006; cháu thứ hai là Phạm Năng D1, sinh ngày 20/11/2007 và cháu thứ ba là Phạm Anh H, sinh ngày 03/8/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong 03 cháu hiện cháu D2 và cháu H vẫn đang đi học, còn cháu D1 bị thiếu năng trí tuệ từ nhỏ nên phải ở nhà. Ngoài ra phía anh D còn cho biết sau khi giao cả 03 con cho chị N nuôi dưỡng, việc chị N nuôi cả 03 con là không đảm bảo, không quản lý đầy đủ đối với cháu D1 dẫn đến sự việc cháu nhiều lần bỏ nhà đi lạc, từ cuối năm 2020 anh D đã phải đón cháu về trực tiếp chăm sóc cho đến nay. Trong khi đó bệnh tình của cháu D1 ngày càng nặng, nhiều lần gây nguy hiểm cho sức khỏe của những người chăm sóc hay tiếp xúc gần với cháu, trong khi hiện cháu đang độ tuổi phát triển có sức khỏe về mặt thể chất nên rất khó quản lý. Đến nay anh D xác định hai bên cần chia sẻ gánh nặng trong việc chăm sóc con cái, đảm bảo cho các con có được nuôi dạy, phát triển tốt nhất, đồng thời để tiện cho việc đại diện để đưa cháu D1 đi khám, chữa bệnh nên anh có đơn đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu D1. Đối với chị N cho biết sau khi ly hôn được khoảng 01 tháng thì ông, bà nội và anh D không cho chị và các con ở ngôi nhà cũ nữa nên chị cùng 03 con đã dọn ra ngoài, đi thuê nhà, rồi đi ở nhờ (không ổn định chỗ ở cụ thể một chỗ nào). Mọi sinh hoạt đối với 03 con kể từ khi Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng đều do một mình chị chu cấp. Sau khi ly hôn bản thân chị và 03 con chung tự lương tựa vào nhau, theo đó ban ngày khi chị đi làm thì 03 cháu tự trông nhau, còn nếu như con lớn (cháu D2) và con út (cháu H) cùng đi học thì cháu D1 ở nhà một mình, cháu D1 không thể tự chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân của cháu D1 hàng ngày vẫn cần sự giúp đỡ, chăm sóc của chị. Trong thời gian cháu D1 sống cùng chị sau khi ly hôn có xảy ra việc cháu D1 đi lạc nhưng ngay sau đó chị đã báo tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tìm cháu và đón cháu về. Khoảng 04 tháng trở lại đây anh D tự ý đến đón cháu D1 về nuôi dưỡng mà không được sự đồng ý của chị, mặc dù chị đã nhấn bảo anh D mang con trao trả lại cho chị nuôi nhưng anh D không trả. Đồng thời chị cho biết hiện công việc của chị là Nhân viên thuộc Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000đ – 7.000.000đ/01 tháng. Ngoài ra chị còn được sự giúp đỡ của gia đình bên ngoài nên có thể đảm bảo cho việc cho các cháu ăn học đầy đủ. Nay anh D làm đơn đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với Cháu Phạm Năng D1, quan điểm của chị không nhất trí, chị đề nghị giữ nguyên việc giao cả 03 con chung để chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai bên đều là chính đáng. Tuy nhiên điều kiện, hoàn cảnh hiện tại như

các bên cung cấp, trình bày thì việc chị N nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung, trong đó cả 03 cháu đều chưa đủ 18 tuổi, đều đang trong độ tuổi ăn học, trong đó cháu D1 còn bị bệnh, không thể tự chăm sóc bản thân là không đảm bảo, chưa xét đến mọi mặt của các con, để các con có điều kiện được chăm sóc, giáo dục, phát triển tốt nhất. Do đó, cần xử chấp nhận đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh D. Giao Cháu Phạm Năng D1, sinh ngày 20/11/2007 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 24/9/2021 cho đến khi trưởng thành và có thể tự lập.

- Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Sau khi ly hôn chị N có quyền thăm nom, giáo dục con chung đối với cháu D1 theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của anh D được chấp nhận nên chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên anh D tự nguyện nhận nộp thay cho chị N toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy sự tự nguyện của anh D là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh D về việc nộp thay chị N toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229 - BLTTDS năm 2015; Các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn anh Phạm Anh D.

- Giao Cháu Phạm Năng D1, sinh ngày 20/11/2007 cho anh Phạm Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 24/9/2021 cho đến khi trưởng thành và có thể tự lập.

- Về cấp dưỡng nuôi con đối với cháu D1: Không đặt ra giải quyết.
- Sau khi ly hôn chị N có quyền thăm nom, giáo dục con chung đối với cháu D1 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Anh D về việc nộp thay cho Chị Bùi Thị N số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai thu số 0002687 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Anh D đồng thời là người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Chị Bùi Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thẩm phán

Phạm Văn H